

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Ái

Ông Lê Thiên Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiều Việt P, sinh ngày 10/7/2000 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố NH, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Kiều Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1941

Địa chỉ: Tổ dân phố TĐ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đặng Thị K, sinh năm 1948

Địa chỉ: Tổ dân phố TĐ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà K vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Kiều Thị T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố NH, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Tổ dân phố TD, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Ông T vắng mặt tại phiên tòa.
+ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1940;
Địa chỉ: Tổ dân phố NH, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Việt P là cháu nội của ông Lê Văn T ở tại tổ dân phố TD, phường N, thị xã N. Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 18/4/2018, P đến nhà ông T để trộm cắp tài sản. Tới nơi P phát hiện cửa bên hông nhà không khóa nên đã đột nhập vào trong phòng ngủ của ông T tìm và lấy số tiền mặt 3.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung rồi đem về nhà cất giấu, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, P mang bán điện thoại cho ông Trần Minh T là chủ cửa hàng điện thoại Tài Thừa T với giá 600.000 đồng.

Cùng động cơ tương tự, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/7/2018, P đến nhà ông Lê Văn T dùng một cái muỗng uôn cong rồi cạy chốt cửa chính đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông T lấy trộm được số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia để ở phòng khách. P mang toàn bộ số tiền này vào Nha Trang tiêu xài và cầm cố điện thoại lấy số tiền 100.000 đồng, sau đó P chuộc lại điện thoại để sử dụng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, P tiếp tục vào nhà ông T trộm cắp được 220 đôla Mỹ, 200 đôla Canada và 700.000 đồng. P mang tất cả vào thành phố Nha Trang đổi một số đôla lấy 4.000.000 đồng để mua một điện thoại hiệu Mobistar với giá 1.700.000 đồng để sử dụng, sau đó bị mất, số tiền còn lại P dùng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 208 trị giá 225.000 đồng, 220 đôla Mỹ trị giá 4.840.000 đồng và 200 đôla Canada trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị là 8.665.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung không thu giữ được nên không đủ căn cứ để định giá.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã giao nộp lại số tiền 375.000 đồng và tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa thu giữ được:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã giao trả cho chủ sở hữu.
- 01 cái cửa bằng kim loại, bản rộng 02 cm, dài 30 cm. Hiện vật chứng đã được chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 05/4/2019.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Kiều Việt P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kiều Việt P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với lần phạm tội vào ngày 18/4/2018 bị cáo P được xác định là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo P mức án từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể:

- Tiêu hủy 01 cái cửa bằng kim loại, bản rộng 02 cm, dài 30 cm do không còn giá trị sử dụng.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 160.000 đồng do Kiều Việt P phạm tội mà có trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 215.000 đồng trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000 để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Kiều Việt P.

- Trả lại cho bà Kiều Thị T số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000.

Bị cáo Kiều Việt P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Kiều Việt P khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Lê Văn T, bà Đặng Thị K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Việt P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Kiều Việt P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích sử dụng, tiêu xài. Cụ thể bị cáo đã 03 lần đột nhập vào nhà ông Lê Văn T trộm cắp tài sản: Lần thứ nhất vào ngày 18/4/2018, P lấy số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; lần thứ hai vào ngày 22/7/2018, P lấy số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; lần thứ ba vào ngày 08/10/2018, P lấy 220 đôla Mỹ, 200 đôla Canada và 700.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 15.365.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương và thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 28/10/2018, P có hành vi đột nhập vào nhà ông Lê Văn T trộm cắp số tiền 160.000 đồng, đã bị xử phạt hành chính. Cho thấy bị cáo có sự chuẩn bị và chủ động về thực hiện hành vi phạm pháp. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo Kiều Việt P là thành phần nhân dân lao động; chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; một phần tài sản trộm cắp đã thu hồi lại trả cho chủ sở hữu nhằm khắc phục hậu quả của hành vi. Được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Trong các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có 01 lần vào ngày 18/4/2018 bị cáo P được xác định là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, nên HĐXX xem xét hành vi của bị cáo và áp dụng hình phạt đối với trường hợp người

phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] **Về bồi thường dân sự:** Bị hại ông Lê Văn T thừa nhận đã nhận lại một phần tài sản bị mất (chiếc điện thoại Nokia) và nhận tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã thu giữ 01 cái cửa bằng kim loại, bản rộng 02cm, dài 30cm. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.375.000 đồng do bị cáo Kiều Việt P và bà Kiều Thị T giao nộp trong quá trình điều tra nhằm bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000. Tại phiên tòa, bị cáo P và bà Kiều Thị T xác nhận trong tổng số tiền trên có 375.000 đồng do bị cáo P giao nộp, 2.000.000 đồng do bà Kiều Thị T giao nộp. Đồng thời Kiều Việt P xác định trong số tiền bị cáo giao nộp có 160.000 đồng là tiền do bị cáo trộm cắp của ông Lê Văn T vào ngày 28/10/2018, 215.000 đồng là tiền của bị cáo. Xét số tiền 160.000 đồng là tài sản do hành vi phạm tội mà có nên tuyên sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 215.000 đồng do bị cáo giao nộp tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Kiều Việt P. Số tiền còn lại 2.000.000 đồng là tài sản của bà Kiều Thị T nên tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] **Về án phí:** Bị cáo Kiều Việt P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 3 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Kiều Việt P.

Xử phạt bị cáo Kiều Việt P 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- * Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 cái cửa bằng kim loại, bản rộng 02cm, dài 30cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã

Ninh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 160.000 đồng do Kiều Việt P phạm tội mà có trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 215.000 đồng trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000 để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Kiều Việt P.

- Trả lại cho bà Kiều Thị T số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền 2.375.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/02/2019 của Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa vào tài khoản số 3949.0.1046797.00000.

* Về án phí: Bị cáo Kiều Việt P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Kiều Việt P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền